

Số: /BC-STC

Hòa Bình, ngày tháng 02 năm 2025

BÁO CÁO

Tình hình giá cả thị trường và thực hiện công tác quản lý giá tháng 02 năm 2025 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình

Kính gửi: Cục Quản lý giá Bộ Tài chính

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15 ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường.

Sở Tài chính tỉnh Hòa Bình báo cáo tình hình giá thị trường và thực hiện công tác quản lý giá trong tháng 02 năm 2025 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình, như sau:

I. Tổng quan về tình hình thị trường, giá cả tháng 02 năm 2025.

1. Mặt bằng giá thị trường và diễn biến mặt bằng giá thị trường của hàng hóa, dịch vụ: Tháng 02/2025 là tháng sau tết Nguyên Đán, thị trường hàng hóa cũng dần ổn định, nhu cầu mua sắm các vật dụng gia đình, hàng hóa nhu yếu phẩm cũng giảm nhẹ, sau dịp Tết Nguyên Đán, nhu cầu mua gạo tẻ, gạo nếp cơ bản ổn định, do gạo tích trữ trong dân thời điểm trước tết vẫn còn nên giá bán gạo ổn định, giá bán một số mặt hàng cũng giảm nhẹ, thịt lợn hơi, thịt lợn nạc thăn, thị bò thăn, bò bắp... Giá các loại rau xanh giảm nhẹ so với tháng trước do đúng vào thời điểm thu hoạch rau củ nguồn cung hàng dồi dào giá bán giảm nhẹ so với tháng trước. Trong tháng, do ảnh hưởng giá xăng dầu thành phẩm thế giới và thực hiện điều hành giá xăng dầu theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, Liên Bộ Công Thương - Tài chính quyết định trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu, nên giá bán lẻ xăng dầu trong nước đã được điều. Giá vật tư nông nghiệp ổn định so với tháng trước. Chỉ số giá nhóm điện sinh hoạt tăng 3,02% so với tháng trước, tháng 1 có tết nguyên đán nhu cầu sử dụng điện cho các thiết bị sinh hoạt tăng kể, sản lượng điện tiêu thụ tăng giá bán điện trong tháng tăng. (Theo số liệu báo cáo của Cục thống kê). Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho người tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân cơ bản ổn định so với tháng trước.

2. Nguyên nhân biến động mặt bằng giá thị trường của hàng hóa, dịch vụ: Chỉ số giá các mặt hàng lương thực, thực phẩm giảm như mặt hàng gạo, thịt lợn... nguyên nhân là do nhu cầu mua thịt sau tết đại đa số của người dân giảm, khu vực nông thôn trước tết các hộ dân địa phương mổ chung nhau thịt lợn tích trữ ăn dần

trong dịp tết, do vậy nhu cầu mua thịt sau tết giảm, Giá các loại rau tươi giảm so với tháng trước, giá thịt lợn hơi giảm nhẹ so với tháng tết. Chỉ số giá vàng tháng 02/2025 tiếp tục đà tăng, tăng 4,79% so với tháng trước, Giá vàng tăng cao sau ngày vía thần tài và tăng cao dần vào tuần thứ 2 và thứ ba của tháng đẩy mạnh chỉ số của giá vàng lên cao so với tháng trước. Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 02/2025 tăng 0,14% so với tháng trước. Giá xăng dầu được Bộ Công thương điều chỉnh tăng giảm hàng tuần.

II. Diễn biến giá thị trường của một số hàng hóa, dịch vụ thiết yếu trong kỳ.

Theo số liệu báo cáo của các Sở: Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Nông nghiệp và Môi trường và các huyện, thành phố diễn biến một số mặt hàng chủ yếu như sau:

1. Lương thực, thực phẩm, đồ uống:

Trong tháng 02/2025 giá lương thực ổn định so với tháng trước, cụ thể từng loại mặt hàng lương thực có trong danh mục báo cáo như sau: Thóc tẻ thường giá 11.490 đ/kg; Gạo tẻ thường giá 18.875 đ/kg.

Thực phẩm trong tháng 02/2025 cơ bản ổn định, một số mặt hàng giảm nhẹ so với tháng trước, cụ thể: Thịt lợn nạc thăn giá 135.250 đ/kg giảm 2,87%; Thịt lợn hơi giá 66.175 đ/kg giảm 1,3%; Gà ta giá 128.000 đ/kg giảm 2,29%; Gà công nghiệp làm sẵn, nguyên con giá 73.900 đ/kg; Cá quả (cá lóc) giá 114.250 đ/kg giảm 1,93%; Thịt bò thăn giá 236.750 đ/kg giảm 0,73%; Thịt bò bắp giá 239.750 đ/kg giảm 0,72%; Giò lụa giá 138.750 đ/kg giảm 2,97%; Cá chép giá 64.500 đ/kg; Tôm rảo, tôm nuôi nước ngọt giá 220.750 đ/kg giảm 2,32 % so với tháng trước.

Một số loại rau tươi trong tháng 02/2025 giảm nhẹ so với tháng trước, cụ thể như sau: Cà chua giá 17.350 đ/kg giảm 18,9%; Bắp cải trắng giá 10.550 đ/kg. Bên cạnh đó cũng có một số loại rau đang mùa thu hoạch nên giá bán ổn định so với tháng trước.

2. Vật tư nông nghiệp:

Các loại thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản, thức ăn hỗn hợp cho cá giống giá trong tháng 02/2025 ổn định so với tháng trước như: Thức ăn hỗn hợp cho cá có vây, cỡ viên 1 mm, độ đậm 35, bao 25 kg: 502.675 đ/bao; Thức ăn hỗn hợp cho cá giống, cỡ viên 1,2 mm, độ đậm 40, bao 25 kg: 607.697 đ/bao; thức ăn hỗn hợp cho cá rô phi và cá điêu hồng, cỡ viên 5 mm, độ đậm 30 mm, bao 25kg: 480.459 đ/bao; thức ăn hỗn hợp viên dùng cho vịt đẻ, bao 25-40kg: 9.950 đ/kg; Thức ăn hỗn hợp dạng viên dùng cho lợn nái nuôi con, tên thương mại 6618, bao 25-40kg: 13.180 đ/kg; thức ăn dạng viên dùng cho ngan vịt 22 ngày tuổi xuất chuồng, bao 25-40 kg: 10.440 đ/kg ổn định so với tháng trước.

Giá các loại phân đạm, phân DAP, phân NPK trong tháng 02/2025 tăng nhẹ so với tháng trước, cụ thể: Đạm Ure Hà Bắc xanh giá 12.550 đ/kg tăng 9,13%;

Đạm Ure Phú Mỹ giá 12.200 đ/kg tăng 3,83%; Cali Canada bao 25, 50 kg: 9.450 đ/kg; Cali Phú Mỹ: 9.200 đ/kg, NPK 16.16.8 Phú Mỹ giá: 15.600 đ/kg tăng nhẹ, NPK 16.16.16 Garsoni nhập khẩu: 16.600 đ/kg tăng nhẹ, Phân Lân nung chảy Văn Điển giá: 5.600 đ/kg tăng so với tháng trước.

3. Giá vật liệu xây dựng, nhiên liệu và chất đốt:

Vật liệu xây dựng trong tháng 02/2025 ổn định so với tháng trước, cụ thể: Thép xây dựng thép trơn cuộn D6 CB 240 giá: 14.028 đ/kg, D8 CB 240 giá: 14.028 đ/kg; Thép thanh vằn D10 CB 300 giá: 14.201 đ/kg; Xi măng PCB 30 loại 50kg giá: 63.354 đ/bao, PCB 40 loại 50 kg giá: 66.537 đ/bao ổn định so với tháng trước; Cát đen mua rời dưới 2m³/lần tại nơi cung ứng (không phải khai thác) giá 175.909 đ/m³; Cát vàng mua rời dưới 2m³/lần, tại nơi cung ứng (không phải nơi khai thác) giá 572.728 đ/m³; Gạch ống 2 lỗ, cỡ rộng 10 x dài 22, loại 1, mua rời tại nơi cung ứng giá 900 đ/viên ổn định so với tháng trước.

Giá gas thế giới bình quân tháng 02/2025 công bố ở mức 630 USD/tấn, tăng 10 USD/tấn so với tháng trước, do đó các đơn vị kinh doanh đã điều chỉnh theo mức tăng tương ứng như sau: Giá bán buôn, bán lẻ được Công ty TNHH Minh JYKA Hòa Bình điều chỉnh tăng giảm cụ thể: Loại bình gas 12 kg/bình là 299.000 đồng/bình, loại bình gas 45kg/bình là 1.117.000 đồng/bình.

Trong tháng, do ảnh hưởng giá xăng dầu thành phẩm thế giới và thực hiện điều hành giá xăng dầu theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, Liên Bộ Công Thương - Tài chính quyết định trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu, nên giá bán lẻ xăng dầu trong nước đã được điều chỉnh 04 lần (tính đến thời điểm báo cáo), cụ thể:

- Điều chỉnh vào ngày 01/02/2025, cụ thể: xăng RON95-III giảm 140 đồng/lít, xăng E5 RON 92-II giảm 210 đồng/lít, dầu Diesel 0,05S giảm 970 đồng/lít.

- Điều chỉnh vào ngày 06/02/2025: xăng RON 95-III giảm 90 đồng/lít, xăng E5 RON 92-II tăng 50 đồng/lít, dầu Diesel 0,05S giảm 190 đồng/lít.

- Điều chỉnh vào ngày 13/02/2025: xăng RON 95-III tăng 160 đồng/lít, xăng E5 RON 92-II tăng 160 đồng/lít, dầu Diesel 0,05S tăng 20 đồng/lít.

- Điều chỉnh vào ngày 20/02/2025: xăng RON 95-III tăng 260 đồng/lít, xăng E5 RON 92-II tăng 260 đồng/lít, dầu Diesel 0,05S giảm 10 đồng/lít Chi tiết giá bán lẻ các mặt hàng xăng dầu ở thời điểm kỳ báo cáo như sau: xăng RON 95-III: 21.750 đồng/lít; xăng E5 RON 92-II: 21.260 đồng/lít; dầu Diesel 0,05S: 19.440 đồng/lít.

4. Dịch vụ giáo dục; Giao thông:

Dịch vụ giáo dục thu học phí theo quy định tại Nghị quyết số 394/2024/NQ-HĐND ngày 28/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình ổn định so với tháng trước, cụ thể như sau:

- Dịch vụ giáo dục trường mầm non công lập tại khu vực 1 thành phố Hòa Bình và huyện Lương Sơn gồm các phường tại thành phố Hòa Bình và thị trấn Lương Sơn: Nhà trẻ giá 59.000 đ/tháng, Mầm non giá 58.000 đ/tháng. Các xã tại thành phố: Nhà trẻ giá 55.000 đ/tháng, Mầm non giá 54.000 đ/tháng. Các xã thuộc huyện Lương Sơn: Nhà trẻ giá 51.000 đ/tháng, Mầm non giá 49.000 đ/tháng; Khu vực 2, gồm các huyện Cao Phong, Tân Lạc, Yên Thủy, Lạc Thủy: Nhà trẻ tại thị trấn 50.000 đ/tháng, Mẫu giáo tại thị trấn 47.000 đ/tháng, Nhà trẻ tại các xã 43.000 đ/tháng, Mẫu giáo tại các xã 33.000 đ/tháng. Khu vực 3, gồm các huyện Lạc Sơn, Đà Bắc, Mai Châu, Kim Bôi: Nhà trẻ tại thị trấn 41.000 đ/tháng, Mẫu giáo tại thị trấn 38.000 đ/tháng, Nhà trẻ tại các xã 34.000 đ/tháng, Mẫu giáo tại các xã 33.000 đ/tháng.

- Dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo tại cơ sở giáo dục phổ thông công lập tại khu vực huyện Lương Sơn và thành phố Hòa Bình: Trung học cơ sở thuộc thành phố Hòa Bình và huyện Lương Sơn gồm các phường tại thành phố Hòa Bình và thị trấn Lương Sơn: Trung học cơ sở giá 55.000 đ/tháng, Trung học phổ thông giá 59.000 đ/tháng. Các xã tại thành phố: Trung học cơ sở 54.000 đ/tháng, Trung học phổ thông giá 54.000 đ/tháng. Các xã thuộc huyện Lương Sơn: Trung học cơ sở 51.000 đ/tháng, Trung học phổ thông giá 55.000 đ/tháng

- Dịch vụ giao thông vận tải tháng 02/2025 ổn định so với tháng trước, cụ thể như: Trông giữ xe máy giá 4.000 đ/lượt; Trông giữ ô tô giá 20.000 đ/lượt; Giá cước ô tô tuyến (Hòa Bình - Hà Nội) giá 60.000 đ/lượt; Giá dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi (giá từ 01 km đến 26 km, loại xe 4 chỗ của hàng taxi CN Hòa Bình, Công ty CP di chuyển xanh và thông minh GSM giá 12.000 đ/km).

5. Dịch vụ y tế:

Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Hòa Bình ổn định so với tháng trước cụ thể như sau: Mời chuyên gia chụp động mạch vành chẩn đoán giá 10.026.000 đồng/ca Mời chuyên gia Nong và đặt Stent động mạch vành giá 11.926.000 đồng/ca, Mời chuyên gia Nong và đặt Stent động mạch vành cho bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp giá 6.718.000 đồng/ca Khám bệnh lựa chọn Bác sỹ CKII, tiền sỹ Bệnh viện tỉnh TYC (01 chuyên khoa) giá 200.000 đ/lượt, Khám bệnh lựa chọn Bác sỹ CKII, tiền sỹ Bệnh viện tỉnh TYC (02 chuyên khoa) giá 340.000 đ/lượt, Khám bệnh lựa chọn Bác sỹ CKII, tiền sỹ Bệnh viện tỉnh TYC (03 chuyên khoa) giá 480.000 đ/lượt; Giá vacxin tại trung tâm y tế huyện như: Vacxin Viêm gan B 0.5ml (Cu ba) giá 120.000 đồng/01 liều, Vacxin phòng bệnh thủy đậu (Hàn quốc) giá 593.000 đồng/01 liều, Vacxin hỗn hợp phòng 6 bệnh: bạch hầu, ho gà, uốn ván, viêm gan B, bại liệt, Hib (Bi) giá 962.000 đồng/01 liều, Vacxin phòng bệnh viêm màng não mô cầu (nhóm A,C,Y và W-135) (Mỹ) giá 1.195.000 đồng/01 liều, Vacxin phòng bệnh ung thư cổ tử cung, (Mỹ) giá 1.642.000 đồng/01 liều... Nội soi thực quản - dạ dày - tá tràng ống mềm không

sinh thiết theo yêu cầu giá 315.000 đ/lượt; Nội soi thực quản - dạ dày - tá tràng ống mềm có sinh thiết theo yêu cầu giá 536.000 đ/lượt, Mời chuyên gia chụp động mạch vành chẩn đoán giá 1.500.000 đ/ca; Mời chuyên gia cấy máy tạo nhịp tim vĩnh viễn giá 5.000.000 đ/ca; Mời chuyên gia tuyến trên nội soi can thiệp TYC (01 BN) giá 2.300.000 đ/lần, Giường điều trị theo yêu cầu khoa Hồi sức tích cực, Hồi sức cấp cứu (01 giường/phòng, có bác sỹ và điều dưỡng chăm sóc) giá: 875.000 đ/giường, Giường điều trị theo yêu cầu các khoa khác nhóm 2 (02 giường/phòng có điều dưỡng chăm sóc) giá 260.000 đ/giường, Ngày giường dịch vụ giảm đau sau phẫu thuật theo yêu cầu giá 1.850.000 đ/giường.

Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho người tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn tỉnh Hòa Bình ổn định so với tháng trước, cụ thể như sau: Chụp Xquang cột sống cổ thẳng nghiêng, Chụp Xquang khớp vai nghiêng hoặc chếch, Chụp Xquang xương cổ chân thẳng, nghiêng hoặc chếch, Chụp Xquang sọ não giá 100.000 đ/lượt, Siêu âm tuyến giáp giá 100.000 đ/lượt, Siêu âm ổ bụng phụ khoa 4D giá 200.000 đ/lượt, Siêu âm ổ bụng tiền liệt tuyến giá 200.000 đ/lượt. Định lượng Cholesterol toàn phần (máu), Định lượng Triglycerid (máu), Đo hoạt độ AST (GOT) (máu) giá 40.000 đ/lượt, Định lượng Glucose (máu) giá 50.000 đ/lượt, Định lượng Calci toàn phần (máu) giá 100.000 đ/lượt.

6. Chỉ số giá vàng:

Chỉ số giá vàng tháng 02/2025 tiếp tục đà tăng, tăng 4,79% so với tháng trước; tăng 40,04% so với cùng kỳ năm trước. Giá vàng tăng cao sau ngày vía thần tài và tăng cao dần vào tuần thứ 2 và thứ ba của tháng đẩy mạnh chỉ số của giá vàng lên cao so với tháng trước. Bên cạnh yếu tố thế giới, giá vàng trong nước tăng cũng có nguyên nhân chủ quan xuất phát từ các yếu tố nội tại của nền kinh tế và chính sách điều hành, ngân hàng nhà nước nắm quyền kiểm soát nhập vàng nguyên liệu, nền kinh tế khó khăn tâm lý người dân xem vàng là kênh trú ẩn an toàn. Giá vàng bình quân tháng 02/2025 trên địa bàn tỉnh là 9.086.900 đồng/chỉ.

7. Chỉ số giá đô la Mỹ:

Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 02/2025 tăng 0,14% so với tháng trước; tăng 3,80% so với cùng kỳ năm trước. Giá đôla Mỹ hiện nay ở mức 25.511,12 đồng/USD.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

III. Tình hình thực hiện công tác quản lý nhà nước về giá tại tỉnh Hòa Bình trong tháng 02 năm 2025.

1. Về ban hành văn bản chỉ đạo:

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình chủ trương thực hiện nhiệm vụ Duy trì, nâng cấp, mở rộng Cơ sở dữ liệu giá của tỉnh Hòa Bình đáp ứng theo yêu cầu của Luật Giá 16/2023/QH15.

- Ban hành Công văn số 538/STC-QLG&CS ngày 19/02/2025 về đơn đốc lập danh sách các tổ chức doanh nghiệp kinh doanh, hàng hóa, dịch vụ có nghĩa vụ phải kê khai giá trên địa bàn tỉnh Hòa Bình năm 2025.

- Công tác quản lý giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền quyết định giá của địa phương: Lập báo cáo giá cả thị trường hàng tháng gửi Cục Quản lý giá - Bộ Tài chính, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, để kịp thời nắm bắt và có biện pháp xử lý trong công tác điều hành quản lý giá trên địa bàn;

- Theo dõi diễn biến cung cầu, thị trường giá cả, thực hiện các giải pháp đảm bảo cân đối cung, cầu nhằm bình ổn giá thị trường; giá cả những mặt hàng thiết yếu phục vụ nhu cầu của người dân trong dịp lễ, tết và trong thời gian tiếp theo để kịp thời và có biện pháp xử lý, tránh để xảy ra tình trạng tăng giá bất hợp lý gây bất ổn thị trường.

2. Tình hình thực hiện kê khai giá: Tiếp nhận hồ sơ kê khai giá của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc diện kê khai giá theo quy định tại Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ.

3. Về thực hiện chế độ báo cáo giá thị trường:

Ngày 24 tháng 01 năm 2025 Sở Tài chính có Báo cáo số 26/BC-STC về Báo cáo giá thị trường tháng 01 năm 2025 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

IV. Giải pháp, biện pháp quản lý, điều tiết giá.

1. Tiếp nhận hồ sơ kê khai giá của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc diện kê khai giá theo quy định tại Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024.

2. Đơn đốc, tổng hợp danh sách các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng phải đăng ký giá trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt bổ sung; Thông báo danh sách các tổ chức, cá nhân phải kê khai giá; Cập nhật danh sách các tổ chức, cá nhân phải kê khai giá nhưng chưa thực hiện kê khai giá theo quy định của Luật Giá năm 2023.

3. Theo dõi diễn biến tình hình thị trường, cung cầu và giá cả thị trường trên địa bàn tỉnh để kịp thời tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp bình ổn giá theo quy định của pháp luật, đề xuất kịp thời cấp hàng dự trữ quốc gia theo quy định.

4. Chủ động nắm bắt điều hành giá cả thị trường theo chức năng nhiệm vụ, theo chỉ đạo của Văn phòng chính phủ, Bộ Tài chính; chủ trì, phối hợp với các Sở ngành, các đơn vị liên quan tham mưu cho UBND tỉnh ban hành văn bản về công tác quản lý và điều hành giá trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ việc kê khai giá của doanh nghiệp, yếu tố hình thành giá và việc xác định giá bán đối với mặt hàng thiết yếu, mặt hàng bình ổn giá, kê khai giá theo quy định.

5. Thẩm định phương án giá đất cụ thể làm cơ sở tính thu tiền sử dụng đất để tổ chức bán đấu giá quyền sử dụng đất, tính tiền thuê đất của các dự án được nhà nước giao đất, cho thuê đất.

6. Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện thẩm định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự theo quy định của pháp luật;

7. Cập nhật số liệu vào Cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương.

8. Tham mưu UBND tỉnh công tác quản lý, điều hành giá trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

9. Thường xuyên đôn đốc cập nhật cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn tỉnh để phục vụ công tác quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá trên địa bàn tỉnh và kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá.

10. Thực hiện báo cáo theo quy định tại Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

11. Thẩm định giá mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ; thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh quản lý.

12. Tham gia xác định giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính để xử lý vi phạm, tịch thu sung quỹ nhà nước theo đề nghị của các cơ quan, đơn vị; tham mưu Hội đồng định giá tài sản thực hiện nhiệm vụ định giá tài sản theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng hình sự.

13. Tiếp tục theo dõi diễn biến cung cầu, giá cả thị trường, giá cả những mặt hàng thiết yếu phục vụ nhu cầu của người dân để kịp thời và có biện pháp xử lý, tránh để xảy ra tình trạng tăng giá bất hợp lý gây bất ổn thị trường.

14. Thực hiện các nhiệm vụ phát sinh khác.

Trên đây là báo cáo tình hình giá cả thị trường và công tác quản lý giá trong tháng 02 năm 2025 và giải pháp, biện pháp quản lý, điều tiết giá trên địa bàn tỉnh Hòa Bình, Sở Tài chính tỉnh Hòa Bình Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tài chính theo quy định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Tỉnh ủy;
- UBND tỉnh Hòa Bình (Báo cáo);
- Sở Tài chính các tỉnh, thành phố;
- Giám đốc, các PGĐ sở;
- Phòng TCKH các huyện, TP;
- Phòng: QLG&CS;
- Phòng: THPTK đăng tải website Sở TC;
- Lưu: VT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hoàng Văn Lộc

